TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/**2023/DS-ST
Ngày: 31/01/2023
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Hiếu.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31/01/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 398/2022/TLST-DS, ngày 14/12/2022 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 04/01/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 30/TB-TA ngày 06/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Phan Hoàng L**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Vào ngày 20/03/2021, ông Phan Hoàng L có vay của ông số tiền là 200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi tháng ông L trả lãi cho ông Nguyễn Văn N 4.000.000 đồng. Đến ngày 02/12/2021, ông L vay thêm 100.000.000 đồng và có ký cam kết. Sau đó, L vay thêm 40.000.000 đồng nữa. Tổng cộng ông L đã vay của ông Nguyễn Văn N số tiền là 340.000.000 đồng. Từ ngày 01/09/2022 đến nay ông L không trả lãi cũng không trả lại vốn vay cho ông. Nay ông N yêu cầu Tòa án giải

quyết: Buộc ông Phan Hoàng L có trách nhiệm trả cho ông số tiền vốn vay là 340.000.000 đồng, đồng thời trả lãi theo lãi suất theo sự điều chỉnh của Nhà nước là 20%/năm kể từ ngày 01/9/2022 đến ngày xét xử. Ông N yêu cầu trả một lần, không đồng ý cho trả dần. Đối với số tiền lãi đóng trước ngày 01/9/2022, ông không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông Phan Hoàng L trình bày: Ông L thống nhất với tất cả lời trình bày và yêu cầu của ông N nêu trên. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông L yêu cầu được trả dần 3.000.000 đồng/tháng cho đến hết số vốn và lãi đã vay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Nguyên đơn N và bị đơn L đã thống nhất: Đến thời điểm xét xử, ông L còn nợ ông N số tiền vốn vay là 340.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/9/2022 đến ngày 31/01/2023 với lãi suất 20%/năm. Đối với số tiền lãi đóng trước ngày 01/9/2022, các bên không có yêu cầu xem xét. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng vay tài sản giữa ông N và ông L được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Lãi suất mà các bên thỏa thuận cao hơn so với quy định nhưng các bên đã thống nhất điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật là 20%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông L đã vi phạm nghĩa vụ khi không đóng lãi, trả vốn cho nguyên đơn N.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, cần buộc ông L trả lại vốn vay là 340.000.000 đồng, đồng thời trả tiền lãi từ ngày 01/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (31/01/2023) là 05 tháng x 20%/năm x 340.000.000 đồng = 28.333.333 đồng.

[1.2] Đối với yêu cầu trả một lần hoặc trả dần số nợ nêu trên của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này thuộc lĩnh vực thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn ông Phan Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là (340.000.000đồng + 28.333.333 đồng) x 5% = 18.416.666 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Phan Hoàng L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền vốn vay là 340.000.000 đồng và lãi vay là 28.333.333 đồng. Tổng cộng là 368.333.333 đồng

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Phan Hoàng L còn phải có trách nhiệm trả lãi cho ông Nguyễn Văn N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.416.666 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa